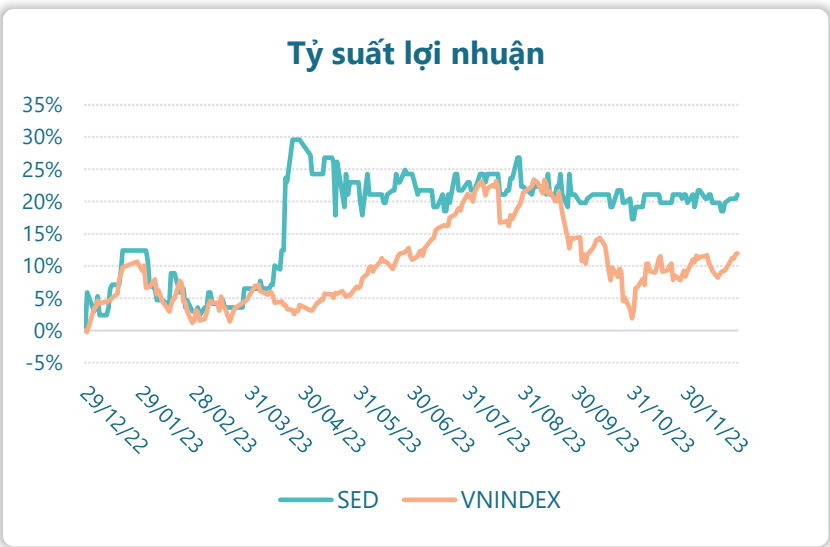
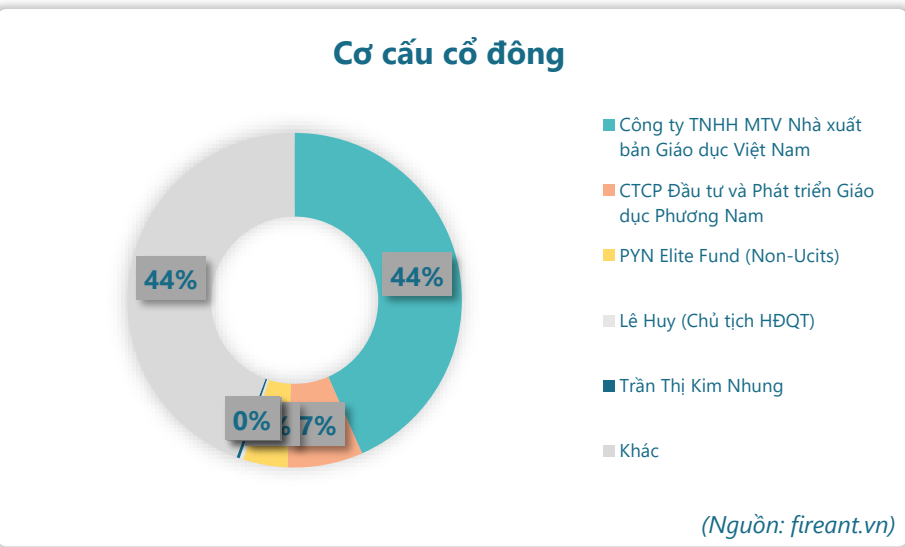
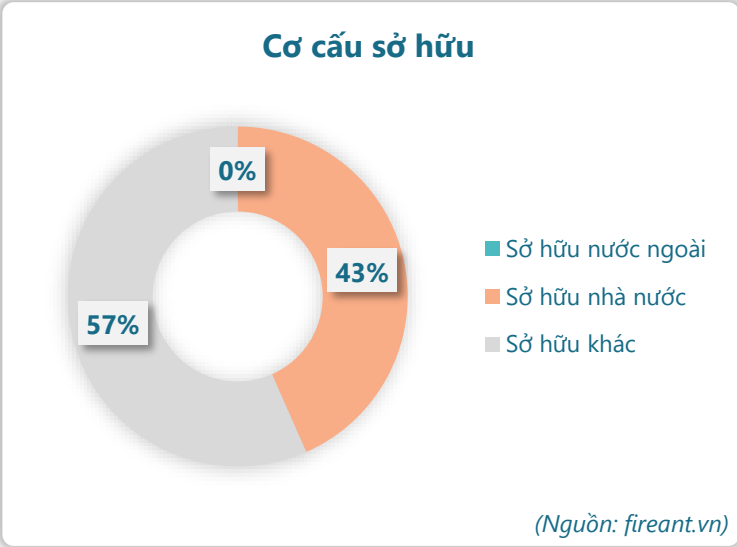
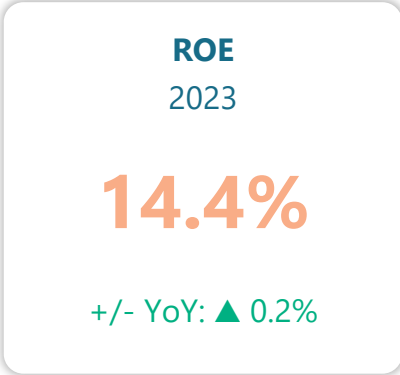
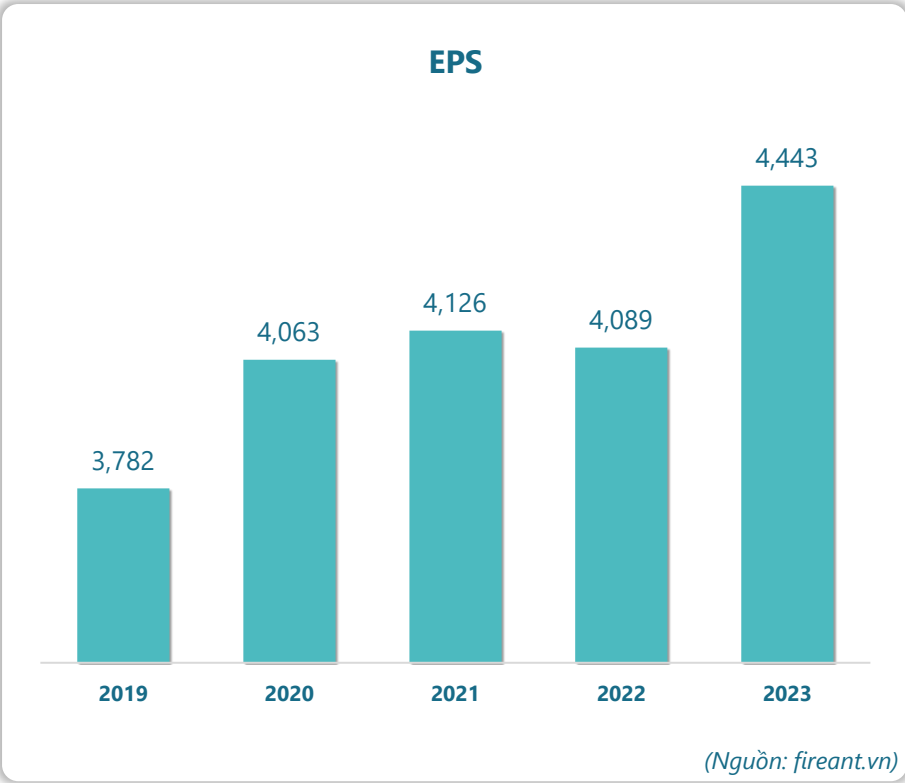
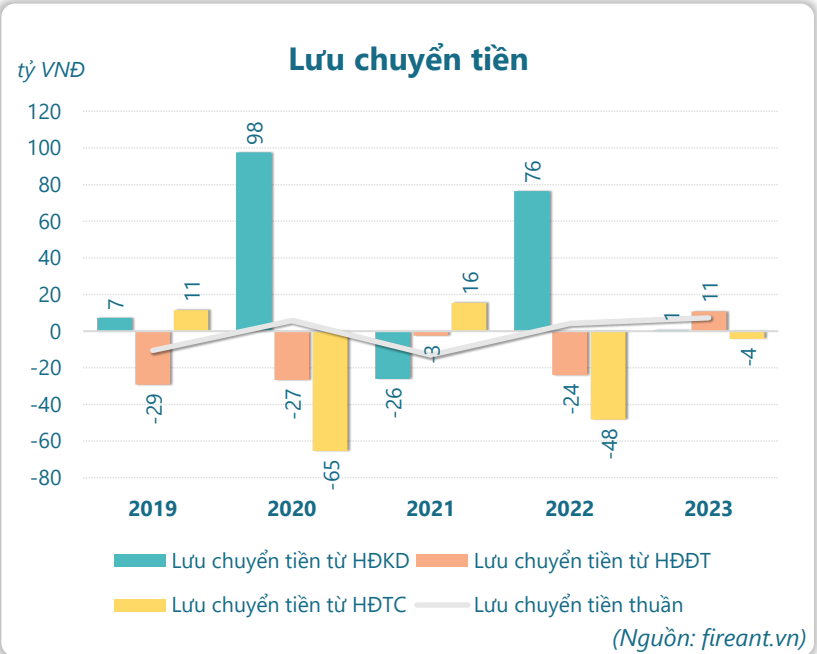
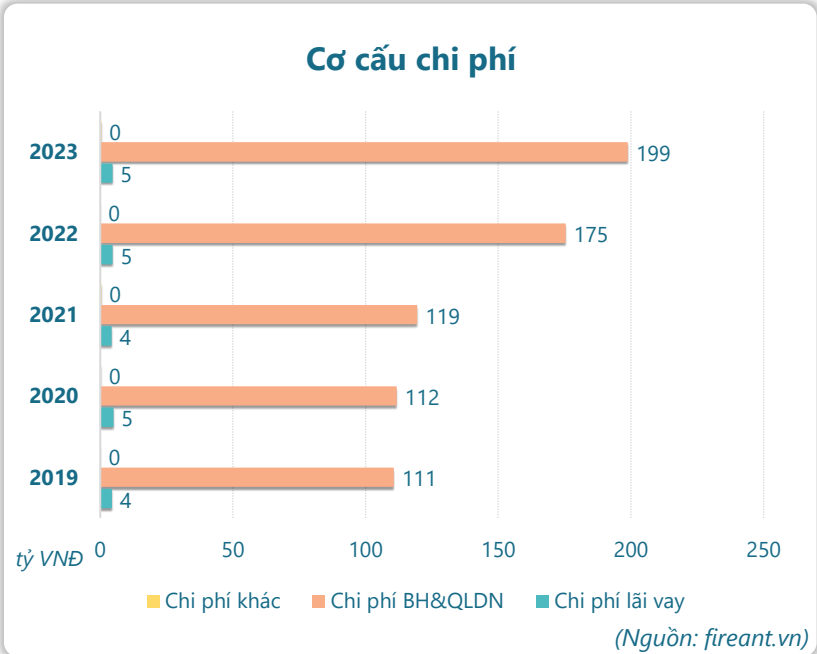
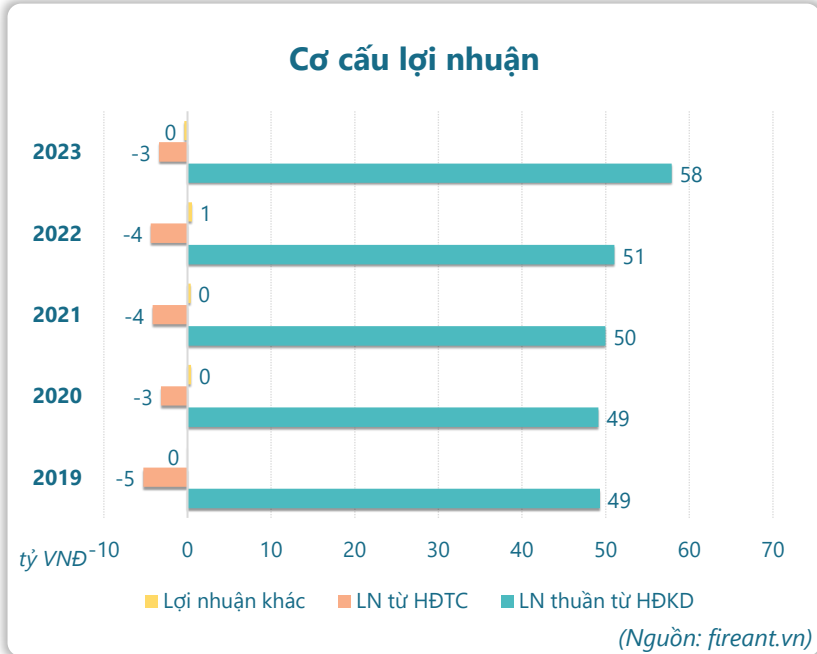
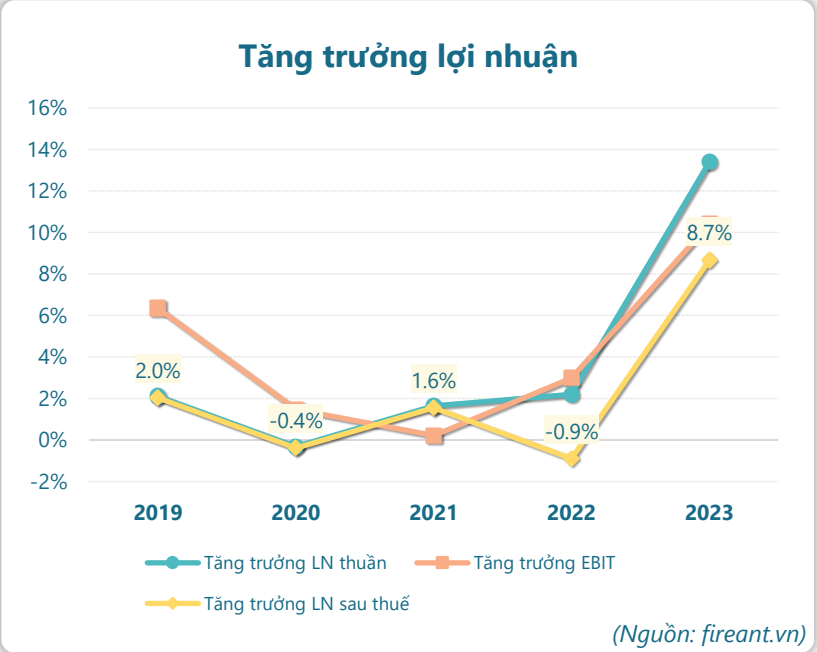
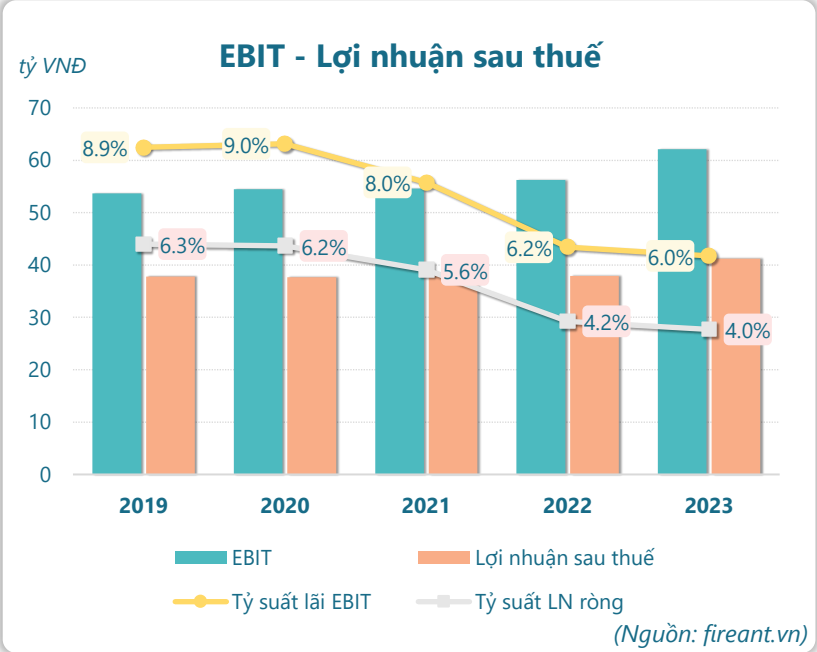
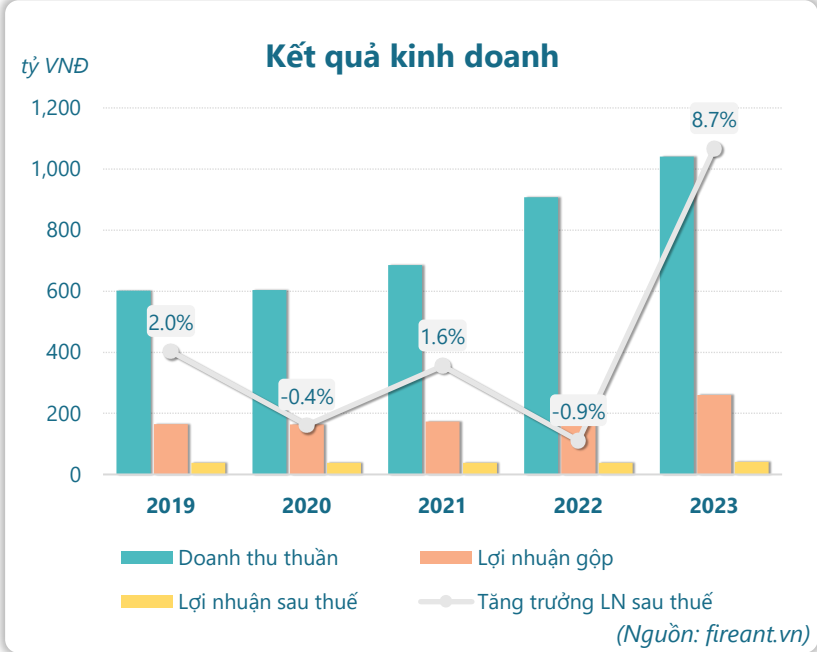


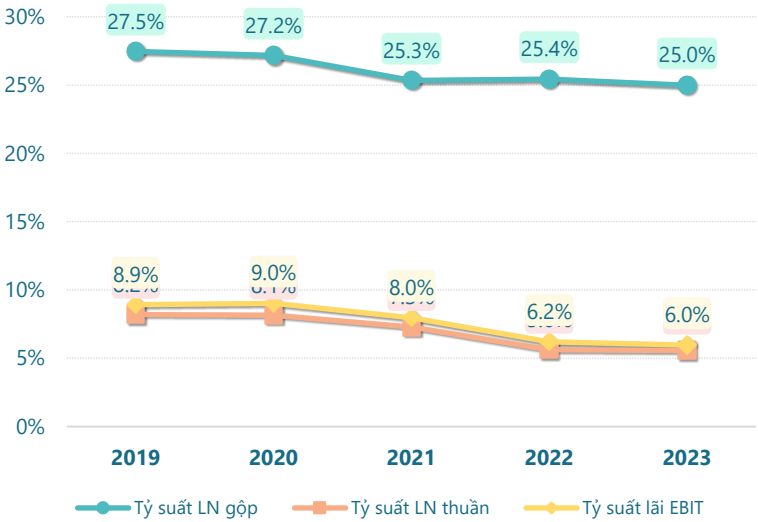
Ngày	19,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	1.1%	-0.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,693 - 20,336
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	176
Số lượng CPLH (CP)	9,271,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,780
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.17
EPS	4,605
P/E	4.1



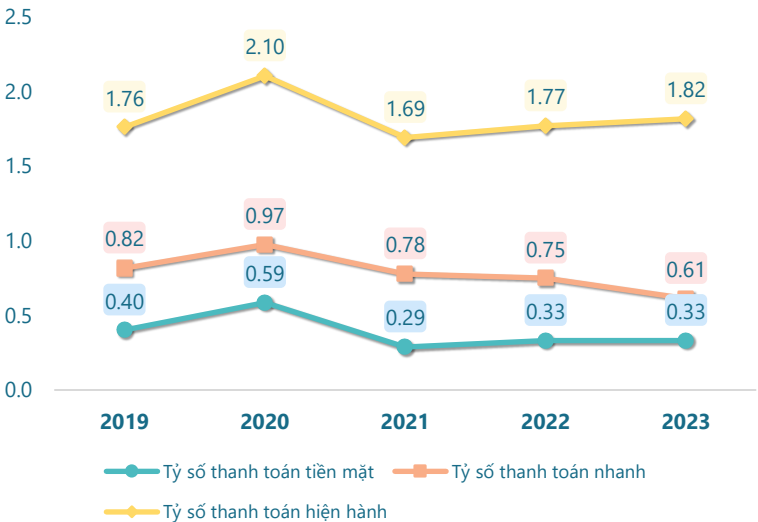


Tỷ suất lợi nhuận



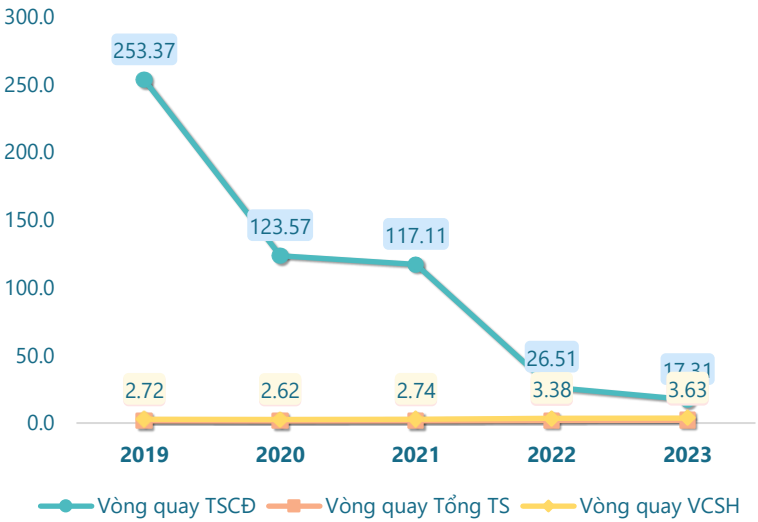
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



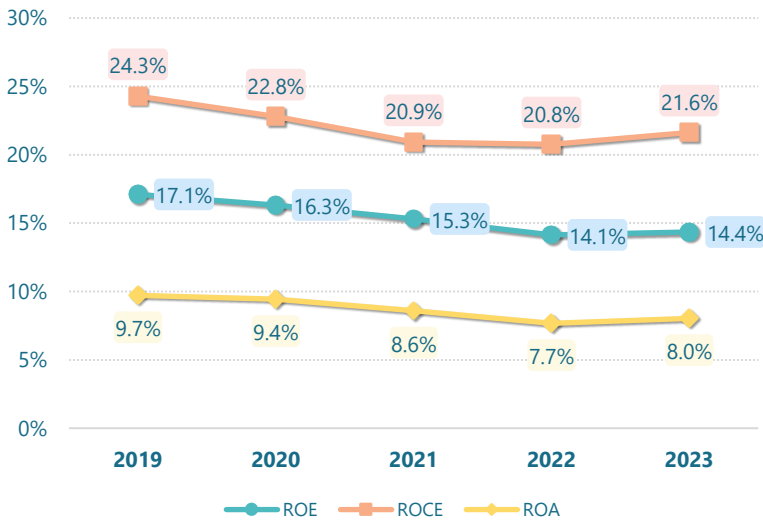
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



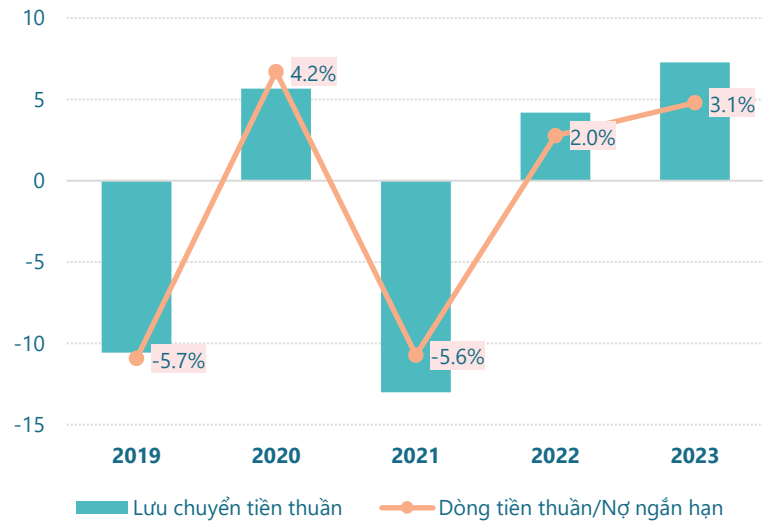
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



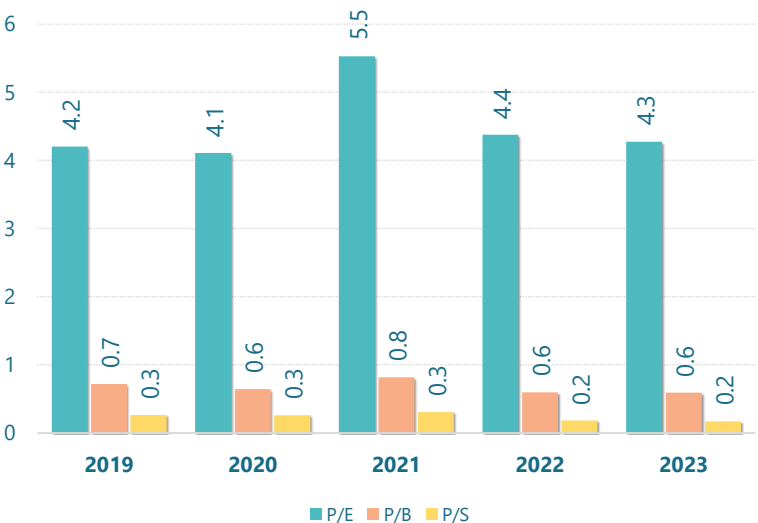
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)